

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 343 /2023/DS-PT

Ngày 22 - 6 - 2023

V/v tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt
hành vi cản trở việc thực hiện
quyền sử dụng đất, đòi lại Giấy
chứng nhận quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Việt Trung.
Ông Trần Hữu Tính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Hương – Thẩm tra viên Tòa án
Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2023/TLPT-DS ngày 22/5/2023 về
việc tranh chấp “Yêu cầu chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng
đất, đòi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án
nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 622/2023/QĐ-PT ngày
31/5/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phan Thị X, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Số 118/4, tổ 3, khu phố Phú T, phường An L, thị xã BL, tỉnh Bình
Phước.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn
T, sinh năm: 1969 (Văn bản ủy quyền ngày 13/7/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã An Thái T, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm: 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã An H, huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn Phan Thị L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị X và người đại diện ủy
quyền trình bày:

Bà Phan Thị X có phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyền sử dụng đất viết tắt là QSDĐ) ở thửa số 238, tờ bản đồ số ATTC4, diện tích 4.563,0m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, số vào sổ cấp GCN: CH00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011. Bà Phan Thị L tự ý lấy và giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên của bà.

Nay bà yêu cầu bà Phan Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc thực hiện quyền sử dụng đất, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, số vào sổ cấp GCN: CH00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011 trên cho bà.

* Bị đơn bà Phan Thị L trình bày:

Hiện bà đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, số vào sổ cấp GCN: CH00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp cho bà Phan Thị X ngày 27/6/2011 là đúng. Nguồn gốc phần đất là của cha bà giao lại cho bà X với điều kiện bà X phải nuôi dưỡng cha, nhưng do bà X không nuôi dưỡng nên khi cha bà mất bà X có hứa giao lại toàn bộ thửa đất trên cho bà và giao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà giữ, bà không tự ý giữ. Nay bà không đồng ý trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo yêu cầu khởi kiện của bà X, đồng thời bà có nguyện vọng chia phần đất trên cho 04 chị em.

* Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang, đã căn cứ vào các Điều 164, Điều 166, Điều 169 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị X.

- Buộc bà Phan Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc bà X thực hiện quyền sử dụng đất và trả lại bà X 01 giấy chứng nhận QSDĐ số BĐ 875395, số vào sổ cấp GCN: CH 00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011 do bà Phan Thị X đứng tên ở thửa số 238, tờ bản đồ số ATTC4, diện tích 4.563,0m².

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị L chịu 300.000 đồng.

Hoàn lại bà Phan Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010591 ngày ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 10/4/2023, bị đơn Phan Thị L có đơn kháng cáo yêu cầu: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhập vụ án này với tranh chấp yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đã được TAND huyện CB thụ lý số 134/2023/TLST-DS ngày 27/3/2023 do bà khởi kiện, để giải quyết chung.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày:

- Bị đơn Phan Thị L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Ông Nguyễn Văn T – đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị X không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo Phan Thị L, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Việc bà Phan Thị L giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Phan Thị X là không đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị X, buộc bà Phan Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc bà X thực hiện quyền sử dụng đất và trả lại bà X 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011 do bà Phan Thị X đứng tên ở thửa số 238, tờ bản đồ số ATTC4, diện tích 4.563,0m² là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Việc bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu chia thừa kế đã được Tòa án nhân dân huyện CB thụ lý giải quyết nên không có căn cứ xem xét giải quyết trong vụ án này. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phan Thị L, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Phan Thị L; Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các đương sự đều xác định bà Phan Thị X có phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (quyền sử dụng đất viết tắt là QSDĐ) ở thửa số 238, tờ bản đồ số ATTC4, diện tích 4.563,0m², theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X hiện nay do bà Phan Thị L chiếm giữ.

Tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “*Chủ sở hữu, chủ thể có quyền khác đối với tài sản có quyền đòi lại tài sản từ người chiếm hữu, người sử dụng tài sản, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật*”. Như vậy, việc bà L chiếm giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà X, cản trở việc bà X sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là trái pháp luật, nên bà X khởi kiện yêu cầu bà L chấm dứt hành vi trái pháp luật, trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là có căn cứ.

Bà Phan Thị L kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về Tòa án cấp sơ thẩm để nhập vào vụ án khởi kiện yêu cầu chia thừa kế mà bà là nguyên đơn để giải quyết chung. Xét thấy: Vụ án tranh chấp chia thừa kế là quan hệ tranh chấp khác, không thể nhập chung để giải quyết. Do đó, yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị L là không có cơ sở để chấp nhận, nên giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị L không được chấp nhận nên bà Phan Thị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phan Thị L.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 42/2023/DS-ST ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các Điều 164, Điều 166, Điều 169 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị X.

- Buộc bà Phan Thị L chấm dứt hành vi cản trở việc bà X thực hiện quyền sử dụng đất và trả lại bà X 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BĐ 875395, số vào sổ cấp GCN: CH 00839 do Ủy ban nhân dân huyện CB cấp ngày 27/6/2011 do bà Phan Thị X đứng tên ở thửa số 238, tờ bản đồ số ATTC4, diện tích 4.563,0m².

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị L chịu 300.000 đồng.

Hoàn lại bà Phan Thị X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010591 ngày ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB, tỉnh Tiền Giang.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Phan Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011218 ngày

10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CB, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

3. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện CB;
 - CCTHADS huyện CB;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Các đương sự;
 - Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- DSPT-2023-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bình